

THÔNG BÁO

Kết quả thi vấn đáp, Danh sách ứng viên trúng tuyển; Thời gian, địa điểm khám sức khỏe đối với ứng viên trúng tuyển Kỳ thi tuyển dụng lao động quản lý và vận hành trạm biến áp; Kỳ thi tuyển dụng lao động sửa chữa, thí nghiệm điện

Công ty Truyền tải điện 1 thông báo kết quả thi vấn đáp, kết quả thi tuyển dụng lao động quản lý và vận hành trạm biến áp; lao động sửa chữa, thí nghiệm điện; thời gian, địa điểm khám sức khỏe đối với ứng viên trúng tuyển như sau:

1. Kết quả thi:

- Kết quả thi vấn đáp: tại **Phụ lục 1 kèm theo**.
- Kết quả thi: tại **Phụ lục 2 kèm theo**.
- Danh sách ứng viên trúng tuyển vị trí lao động Quản lý và vận hành trạm biến áp: tại **Phụ lục 3 kèm theo** (xếp theo thứ tự ứng viên có tổng điểm từ cao xuống thấp).
- Danh sách ứng viên trúng tuyển vị trí lao động Sửa chữa, thí nghiệm điện: tại **Phụ lục 4 kèm theo** (xếp theo thứ tự ứng viên có tổng điểm từ cao xuống thấp).

2. Thời gian, địa điểm, yêu cầu đối với ứng viên trúng tuyển:

Ứng viên trúng tuyển phải khám sức khỏe trước khi ký hợp đồng lao động thử việc theo Quy định (nơi khám theo sự chỉ định của Công ty).

- Thời gian khám sức khỏe:
 - + Ngày chính thức: bắt đầu từ **08h00'**, thứ Năm, ngày **18/6/2026**.
 - + Ngày dự phòng: bắt đầu từ **08h00'**, thứ Sáu, ngày **19/6/2026**.
- Địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Hòe Nhai - Số 34 Hòe Nhai, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Yêu cầu khi đi khám:
 - + Mang theo 02 ảnh 4*6 (ghi rõ họ và tên, năm sinh phía sau ảnh) để dán vào Phiếu khám sức khỏe.

- + Mang Căn cước/VneID cấp độ 2 để kiểm tra.
- + Không ăn, sử dụng rượu/bia ít nhất 08 giờ trước khi khám để làm các xét nghiệm.

Lưu ý: Khi đi khám các ứng viên liên hệ với bà Trần Bạch Tuyết Nga - chuyên viên Phòng Tổ chức và Nhân sự theo số điện thoại: 0916082288 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (đ/b);
- EVNNPT (b/c);
- Website PTC1;
- Lưu: VT, TCNS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phúc An

PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ THI VẤN ĐÁP KỲ THI TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH TRẠM BIẾN ÁP; KỲ THI TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG SỬA CHỮA, THÍ NGHIỆM ĐIỆN

(Kèm theo Thông báo số: /TB-PTC1, ngày /6/2026)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Điểm vấn đáp	Kết quả thi vấn đáp	Vị trí đăng ký thi tuyển dụng	Ghi chú
1	Nguyễn Bá Quân	Nam	Kinh	25/02/1999	thôn Đông Kết, xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Đại học	Tự động hoá	Đại học Điện Lực	5.00	Đạt	QLVH TBA	
2	Nguyễn Quý Hợi	Nam	Kinh	04/10/1995	Cầu Vát, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh	Đại học	Kỹ thuật điện	ĐH KTCN Thái Nguyên	7.00	Đạt	QLVH TBA	
3	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	Kinh	06/04/1994	Khối Minh Phúc, phường Trường Vinh, Nghệ An	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Điện Lực	7.00	Đạt	QLVH TBA	
4	Vương Quân Anh	Nam	Nùng	10/04/2001	Cốc Sầm 2, xã Xuân Quang, tỉnh Lào Cai	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học công nghiệp Việt - Hung	5.67	Đạt	QLVH TBA	

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Điểm vẫn đáp	Kết quả thi vẫn đáp	Vị trí đăng ký thi tuyển dụng	Ghi chú
5	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	Kinh	14/11/2002	Tổ dân phố Phúc Hà 1, Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Kỹ thuật điện	Đại học Bách Khoa Hà Nội	6.17	Đạt	QLVH TBA
6	Vũ Quốc	Dũng	Nam	Kinh	31/10/1993	Tổ 09, phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực	8.00	Đạt	QLVH TBA
7	Nguyễn Khắc	Duy	Nam	Kinh	21/03/2002	Xóm Trung Lập, Phú Mỹ, Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Công nghiệp Hà Nội	5.00	Đạt	QLVH TBA
8	Trương Thanh	Tùng	Nam	Kinh	20/01/1992	tổ 3 phường cầu thia, tỉnh Lào Cai	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Điện Lực	7.33	Đạt	QLVH TBA
9	Đình Văn	Chương	Nam	Kinh	01/01/1998	Thôn Thị An, xã Hiền Khánh, tỉnh Ninh Bình	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực	6.67	Đạt	QLVH TBA

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Điểm văn đáp	Kết quả thi văn đáp	Vị trí đăng ký thi tuyển dụng	Ghi chú	
10	Đình Gia	Bảo	Nam	Kinh	19/07/2002	Tổ dân phố Minh Phong, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Hệ Thống Điện	Đại học Điện Lực	6.67	Đạt	QLVH TBA	
11	Lưu Thượng	Đức	Nam	Kinh	15/05/2002	Thôn Phúc Khánh, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai	Đại học	Hệ Thống Điện	Đại học Điện Lực	5.50	Đạt	QLVH TBA	
12	Chu Cá	Lòng	Nam	Hà Nhì	28/11/2003	Bản Pa Thắng, xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học công nghiệp Việt - Hung	5.00	Đạt	QLVH TBA	
13	Nguyễn Tiến	Hải	Nam	Kinh	22/05/2001	Khối 5, phường Trường Thi, tỉnh Nghệ An	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Điện Lực	3.67	Không đạt	QLVH TBA	
14	Đoàn Việt	Hùng	Nam	Kinh	17/05/1991	xóm Tây Sơn, thôn Vô Lương, xã Yết Kiêu, TP Hải Phòng	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Công nghiệp Hà Nội	5.17	Đạt	QLVH TBA	

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Điểm vẫn đáp	Kết quả thi vẫn đáp	Vị trí đăng ký thi tuyển dụng	Ghi chú
15	Trần Thái Dương	Nam	Kinh	22/10/2002	Số nhà 89, đường Nguyễn Văn Linh, tổ dân phố 36, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Đại học Điện Lực	5.33	Đạt	QLVH TBA	
16	Vũ Tiến Hoàng	Nam	Kinh	20/03/2003	thôn 2, Ngô Khê, xã Bình Lục, tỉnh Ninh Bình	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Mỏ - Địa chất	5.00	Đạt	QLVH TBA	
17	Nguyễn Đức An	Nam	Kinh	16/02/1997	Khối 9 Nghi Phú, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An	Đại học	Tự động hóa	Đại học Bách Khoa Hà Nội	8.00	Đạt	QLVH TBA	
18	Đặng Vũ Hoàng	Nam	Kinh	30/05/2003	Thôn Cự Đình, Xã Đại Đồng, Tỉnh Hưng Yên	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực	6.83	Đạt	SCTNĐ	
19	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	Kinh	11/03/2002	Khu Tân Thành, Xã Chí Đám, Tỉnh Phú Thọ	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học công nghiệp Hà Nội	7.00	Đạt	SCTNĐ	

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Điểm vẫn đáp	Kết quả thi vẫn đáp	Vị trí đăng ký thi tuyển dụng	Ghi chú
20	Đào Tiến Huy	Nam	Kinh	27/11/2001	số 02, xóm Bàng Ứng, đội 8, thôn Thúy Hội, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Đại học Công nghiệp Hà Nội	5.67	Đạt	SCTNĐ	
21	Phạm Ngọc Khánh	Nam	Kinh	26/10/2000	55 Ngõ 96 Ngõ Gia Tự, phường Việt Hưng, Tp Hà Nội	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Điện Lực	6.00	Đạt	SCTNĐ	
22	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	Kinh	31/01/2003	Tổ 25, phường Hoàng Mai, Hà Nội	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (chuyên ngành: Hệ thống điện)	Đại học Điện Lực	5.17	Đạt	SCTNĐ	
23	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	Kinh	16/11/2003	Tổ 3 Phường Chiềng Cơi Tỉnh Sơn La	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển	Đại học Điện Lực	6.00	Đạt	Đăng ký 02 nguyện vọng QLVH TBA và SCTNĐ	

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Điểm vẫn đáp	Kết quả thi vẫn đáp	Vị trí đăng ký thi tuyển dụng	Ghi chú
24	Đặng Hữu Hưng	Nam	Kinh	31/12/1994	Số 22 tổ 57, phường Tương Mai, Hà Nội	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Bách Khoa Hà Nội	6.00	Đạt	SCTNĐ	
25	Ong Lương Tiến Huy	Nam	Kinh	11/07/2003	P319 CXQN 781, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội	Đại học	Kỹ thuật điện	Đại học Bách Khoa Hà Nội	-	Không thi	SCTNĐ	
26	Vũ Xuân Thắng	Nam	Kinh	12/04/1996	167 Đình Hương, phường Hàm Rồng, Thanh Hoá	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực	5.50	Đạt	SCTNĐ	
27	Lê Văn Huân	Nam	Kinh	18/11/1996	thôn Phúc Thắng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	Đại học	Kỹ thuật điện, điện tử	Đại học kỹ thuật công nghiệp - ĐH Thái Nguyên	5.00	Đạt	SCTNĐ	
28	Phạm Tuấn Đông	Nam	Kinh	09/05/2003	xóm Tân 1, xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Đại học Điện Lực	5.33	Đạt	SCTNĐ	

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Điểm văn đáp	Kết quả thi văn đáp	Vị trí đăng ký thi tuyển dụng	Ghi chú
29	Triệu Quốc Khánh	Nam	Kinh	02/08/2002	khu 7, xã Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Đại học Điện Lực	7.17	Đạt	SCTNĐ	
30	Đình Hải	Nam	Kinh	16/07/1996	15 ngách 234/41, Ngõ Gia Tự, phường Việt Hưng, TP Hà Nội	Đại học	Kỹ thuật điện	Đại học Bách Khoa Hà Nội	5.17	Đạt	SCTNĐ	

PHỤ LỤC 2

KẾT QUẢ THI KỲ THI TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH TRẠM BIẾN ÁP; TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG SỬA CHỮA, THÍ NGHIỆM ĐIỆN

(Kèm theo Thông báo số: /TB-PTC1, ngày /6/2026)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Điểm chuyên môn	Điểm chuyên môn (nhân hệ số 2)	Điểm tiếng Anh	Điểm vấn đáp	Tổng điểm chưa cộng điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả	Ghi chú
1	Nguyễn Bá Quân	Nam	Kinh	25/02/1999	Đại học	Tự động hoá	Đại học Điện Lực	5.00	10.00	6.75	5.00	21.75	0.00	21.75	Đạt	
2	Nguyễn Quý Hợi	Nam	Kinh	04/10/1995	Đại học	Kỹ thuật điện	ĐH KTCN Thái Nguyên	6.95	13.90	5.95	7.00	26.85	0.00	26.85	Đạt	
3	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	Kinh	06/04/1994	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Điện Lực	7.15	14.30	5.95	7.00	27.25	0.00	27.25	Đạt	
4	Vương Quân Anh	Nam	Nùng	10/04/2001	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học công nghiệp Việt - Hung	7.00	14.00	5.75	5.67	25.42	0.00	25.42	Đạt	
5	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	Kinh	14/11/2002	Đại học	Kỹ thuật điện	Đại học Bách Khoa Hà Nội	5.00	10.00	6.30	6.17	22.47	0.00	22.47	Đạt	
6	Vũ Quốc Dũng	Nam	Kinh	31/10/1993	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực	8.50	17.00	8.90	8.00	33.90	0.00	33.90	Đạt	

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Điểm chuyên môn	Điểm chuyên môn (nhân hệ số 2)	Điểm tiếng Anh	Điểm văn đáp	Tổng điểm chưa cộng điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả	Ghi chú
7	Nguyễn Khắc Duy	Nam	Kinh	21/03/2002	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Công nghiệp Hà Nội	5.05	10.10	5.30	5.00	20.40	0.00	20.40	Đạt	
8	Trương Thanh Tùng	Nam	Kinh	20/01/1992	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Điện Lực	7.65	15.30	6.90	7.33	29.53	0.00	29.53	Đạt	
9	Đình Văn Chương	Nam	Kinh	01/01/1998	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực	7.00	14.00	7.60	6.67	28.27	0.00	28.27	Đạt	
10	Đình Gia Bảo	Nam	Kinh	19/07/2002	Đại học	Hệ Thống Điện	Đại học Điện Lực	7.10	14.20	5.60	6.67	26.47	4.00	30.47	Đạt	Thường trú tại vùng cao 10%*40 điểm = 4.0 điểm
11	Lưu Thượng Đức	Nam	Kinh	15/05/2002	Đại học	Hệ Thống Điện	Đại học Điện Lực	5.00	10.00	5.00	5.50	20.50	0.00	20.50	Đạt	
12	Chu Cá Lòng	Nam	Hà Nhì	28/11/2003	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học công nghiệp Việt - Hưng	5.20	10.40	5.00	5.00	20.40	4.00	24.40	Đạt	Thường trú tại vùng cao 10%*40 điểm = 4.0 điểm
13	Nguyễn Tiến Hải	Nam	Kinh	22/05/2001	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Điện Lực	6.70	13.40	5.45	3.67	22.52	0.00	22.52	Không đạt	

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Điểm chuyên môn	Điểm chuyên môn (nhân hệ số 2)	Điểm tiếng Anh	Điểm văn đáp	Tổng điểm chưa cộng điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả	Ghi chú
14	Đoàn Việt Hùng	Nam	Kinh	17/05/1991	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Công nghiệp Hà Nội	5.00	10.00	5.00	5.17	20.17	0.00	20.17	Đạt	
15	Trần Thái Dương	Nam	Kinh	22/10/2002	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Đại học Điện Lực	5.50	11.00	5.30	5.33	21.63	1.20	22.83	Đạt	Bổ đề đang công tác tại EVNNPT trên 15 năm 3%*40 điểm = 1.2 điểm
16	Vũ Tiến Hoàng	Nam	Kinh	20/03/2003	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Mỏ - Địa chất	6.00	12.00	6.10	5.00	23.10	0.00	23.10	Đạt	
17	Nguyễn Đức An	Nam	Kinh	16/02/1997	Đại học	Tự động hóa	Đại học Bách Khoa Hà Nội	7.70	15.40	7.60	8.00	31.00	0.00	31.00	Đạt	
18	Đặng Vũ Hoàng	Nam	Kinh	30/05/2003	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực	8.50	17.00	6.80	6.83	30.63	1.20	31.83	Đạt	Bổ đề đang công tác tại EVNNPT trên 15 năm 3%*40 điểm = 1.2 điểm

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Điểm chuyên môn	Điểm chuyên môn (nhân hệ số 2)	Điểm tiếng Anh	Điểm văn đáp	Tổng điểm chưa cộng điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả	Ghi chú	
19	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	Kinh	11/03/2002	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học công nghiệp Hà Nội	7.80	15.60	8.10	7.00	30.70	0.80	31.50	Đạt	Tốt nghiệp loại giỏi 2%*40 điểm = 0.80 điểm
20	Đào Tiến	Huy	Nam	Kinh	27/11/2001	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Đại học Công nghiệp Hà Nội	5.00	10.00	5.05	5.67	20.72	1.20	21.92	Đạt	Bổ đề đang công tác tại EVNNPT trên 15 năm 3%*40 điểm = 1.2 điểm
21	Phạm Ngọc	Khánh	Nam	Kinh	26/10/2000	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Điện Lực	7.50	15.00	7.50	6.00	28.50	0.00	28.50	Đạt	
22	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	Kinh	31/01/2003	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (chuyên ngành: Hệ thống điện)	Đại học Điện Lực	6.40	12.80	7.10	5.17	25.07	2.00	27.07	Đạt	1. Bổ đề đang công tác tại EVNNPT trên 15 năm 3%*40 điểm = 1.2 điểm 2. Tốt nghiệp loại giỏi 2%*40 điểm = 0.8 điểm
23	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	Kinh	16/11/2003	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển	Đại học Điện Lực	6.15	12.30	6.15	6.00	24.45	4.00	28.45	Đạt	Thường trú tại vùng cao 10%*40 điểm = 4.0 điểm

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Điểm chuyên môn	Điểm chuyên môn (nhân hệ số 2)	Điểm tiếng Anh	Điểm văn đáp	Tổng điểm chưa cộng điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả	Ghi chú
24	Đặng Hữu Hưng	Nam	Kinh	31/12/1994	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Bách Khoa Hà Nội	5.80	11.60	5.15	6.00	22.75	0.00	22.75	Đạt	
25	Ông Lương Tiến Huy	Nam	Kinh	11/07/2003	Đại học	Kỹ thuật điện	Đại học Bách Khoa Hà Nội	6.70	13.40	6.70	0.00	20.10	0.00	20.10	Không đạt	Không thi văn đáp
26	Vũ Xuân Thăng	Nam	Kinh	12/04/1996	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực	5.70	11.40	5.10	5.50	22.00	1.20	23.20	Đạt	Bổ đề đang công tác tại EVNNPT trên 15 năm 3%*40 điểm = 1.2 điểm
27	Lê Văn Huân	Nam	Kinh	18/11/1996	Đại học	Kỹ thuật điện, điện tử	Đại học kỹ thuật công nghiệp - ĐH Thái Nguyên	5.00	10.00	5.60	5.00	20.60	0.00	20.60	Đạt	
28	Phạm Tuấn Đông	Nam	Kinh	09/05/2003	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Đại học Điện Lực	5.00	10.00	5.05	5.33	20.38	0.00	20.38	Đạt	

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Điểm chuyên môn	Điểm chuyên môn (nhân hệ số 2)	Điểm tiếng Anh	Điểm văn đáp	Tổng điểm chưa cộng điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả	Ghi chú
29	Triệu Quốc Khánh	Nam	Kinh	02/08/2002	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Đại học Điện Lực	6.95	13.90	7.55	7.17	28.62	0.00	28.62	Đạt	
30	Đình Hải	Nam	Kinh	16/07/1996	Đại học	Kỹ thuật điện	Đại học Bách Khoa Hà Nội	6.85	13.70	5.85	5.17	24.72	0.00	24.72	Đạt	

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN VỊ TRÍ LAO ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH TRẠM BIẾN ÁP

(Kèm theo Thông báo số: /TB-PTC1, ngày /6/2026)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Ghi chú
1	Vũ Quốc Dũng	Nam	Kinh	31/10/1993	Tổ 09, phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực	
2	Nguyễn Đức An	Nam	Kinh	16/02/1997	Khối 9 Nghi Phú, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An	Đại học	Tự động hóa	Đại học Bách Khoa Hà Nội	
3	Đình Gia Bảo	Nam	Kinh	19/07/2002	Tổ dân phố Minh Phong xã Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Hệ Thống Điện	Đại học Điện Lực	
4	Trương Thanh Tùng	Nam	Kinh	20/01/1992	tổ 3 phường cầu thìa, tỉnh Lào Cai	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Điện Lực	
5	Đình Văn Chương	Nam	Kinh	01/01/1998	Thôn Thị An, xã Hiền Khánh, tỉnh Ninh Bình	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực	
6	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	Kinh	06/04/1994	Khối Minh Phúc, phường Trường Vinh, Nghệ An	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Điện Lực	

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Ghi chú	
7	Nguyễn Quý	Hội	Nam	Kinh	04/10/1995	Cầu Vát, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh	Đại học	Kỹ thuật điện	ĐH KTCN Thái Nguyên	
8	Vương Quân	Anh	Nam	Nùng	10/04/2001	Cốc Sầm 2, xã Xuân Quang, tỉnh Lào Cai	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học công nghiệp Việt - Hung	
9	Chu Cá	Lòng	Nam	Hà Nhì	28/11/2003	Bản Pa Thắng, xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học công nghiệp Việt - Hung	
10	Vũ Tiến	Hoàng	Nam	Kinh	20/03/2003	thôn 2, Nghô Khê, xã Bình Lục, tỉnh Ninh Bình	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Mở - Địa chất	
11	Trần Thái	Dương	Nam	Kinh	22/10/2002	Số nhà 89, đường Nguyễn Văn Linh, tổ dân phố 36, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Đại học Điện Lực	
12	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	Kinh	14/11/2002	Tổ dân phố Phúc Hà 1, Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Kỹ thuật điện	Đại học Bách Khoa Hà Nội	
13	Nguyễn Bá	Quân	Nam	Kinh	25/02/1999	thôn Đông Kết, xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Đại học	Tự động hoá	Đại học Điện Lực	

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Ghi chú	
14	Lưu Thượng	Đức	Nam	Kinh	15/05/2002	Thôn Phúc Khánh, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai	Đại học	Hệ Thống Điện	Đại học Điện Lực	
15	Nguyễn Khắc	Duy	Nam	Kinh	21/03/2002	Xóm Trung Lập, Phú Mỹ, Kiều Phú, Thành phố Hà Nội	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Công nghiệp Hà Nội	
16	Đoàn Việt	Hùng	Nam	Kinh	17/05/1991	xóm Tây Sơn, thôn Vô Lượng, xã Yết Kiêu, TP Hải Phòng	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Công nghiệp Hà Nội	

PHỤ LỤC 4

DANH SÁCH ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN VỊ TRÍ LAO ĐỘNG SỬA CHỮA, THÍ NGHIỆM ĐIỆN

(Kèm theo Thông báo số: /TB-PTC1, ngày /6/2026)

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Ghi chú
1	Đặng Vũ Hoàng	Nam	Kinh	30/05/2003	Thôn Cự Đình, Xã Đại Đồng, Tỉnh Hưng Yên	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực	
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	Kinh	11/03/2002	Khu Tân Thành, Xã Chí Đám, Tỉnh Phú Thọ	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học công nghiệp Hà Nội	
3	Triệu Quốc Khánh	Nam	Kinh	02/08/2002	khu 7, xã Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Đại học Điện Lực	
4	Phạm Ngọc Khánh	Nam	Kinh	26/10/2000	55 Ngõ 96 Ngõ Gia Tự, phường Việt Hưng, Tp Hà Nội	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Điện Lực	

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Ghi chú	
5	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	Kinh	16/11/2003	Tổ 3 Phường Chiềng Cơi Tỉnh Sơn La	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển	Đại học Điện Lực	
6	Nguyễn Đức	Manh	Nam	Kinh	31/01/2003	Tổ 25, phường Hoàng Mai, Hà Nội	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (chuyên ngành: Hệ thống điện)	Đại học Điện Lực	
7	Đình Hải	Nam	Nam	Kinh	16/07/1996	15 gác 234/41, Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, TP Hà Nội	Đại học	Kỹ thuật điện	Đại học Bách Khoa Hà Nội	
8	Vũ Xuân	Thắng	Nam	Kinh	12/04/1996	167 Đình Hương, phường Hàm Rồng, Thanh Hoá	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực	
9	Đặng Hữu	Hung	Nam	Kinh	31/12/1994	Số 22 tổ 57, phường Tương Mai, Hà Nội	Đại học	Hệ thống điện	Đại học Bách Khoa Hà Nội	

STT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Trường đào tạo	Ghi chú
10	Đào Tiến Huy	Nam	Kinh	27/11/2001	số 02, xóm Bàng Ứng, đội 8, thôn Thúy Hội, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Đại học Công nghiệp Hà Nội	
11	Lê Văn Huân	Nam	Kinh	18/11/1996	thôn Phúc Thắng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	Đại học	Kỹ thuật điện, điện tử	Đại học kỹ thuật công nghiệp - ĐH Thái Nguyên	
12	Phạm Tuấn Đông	Nam	Kinh	09/05/2003	xóm Tân 1, xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Đại học Điện Lực	